

Số: 313 /TB-UBND

Đông Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI

**Danh sách và dự toán kinh phí người hoạt động không chuyên trách cấp xã
thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP
ngày 15/6/2025 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế; Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế. Công văn số 2869/SNV-XDCQ&CTTN ngày 14/5/2026 về việc hướng dẫn thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

UBND phường Đông Sơn tổ chức niêm yết công khai danh sách và dự toán 53 người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ

(Có danh sách kèm theo).

Thời gian niêm yết: 10 ngày làm việc, từ ngày 16/5/2026 đến hết ngày 26/5/2026.

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở làm việc UBND phường Đông Sơn, trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND phường (qua phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết theo quy định. /

Nơi nhận:

- TTr. Đảng ủy, HĐND phường (để b/c);
- Chủ tịch UBND phường (để b/c);
- MTTQ và các tổ chức CT-XH phường;
- Trung tâm phục vụ HCC phường;
- Trung tâm Cung ứng DVC phường;
- Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thanh Tâm

13	Nguyễn Hưng Thọ	Nam	13/9/1964	Phó CT hội CCB phường Đông Thịnh cũ	01/07/2025	60	9	61	3			3	3	39	3,50			0,00	3	3	39	3,50	0,9	2.106.000	65.707.200	11.056.500	6.318.000	83.081.700
14	Lê Thị Dung	Nữ	12/01/1983	Phó CT Hội LHPN xã Đông Hoàng	01/07/2025	42	5	60				1	7	19	2,00			0,00	1	7	19	2,00	0,9	2.106.000	32.011.200	6.318.000	6.318.000	44.647.200
15	Lê Văn Toàn	Nam	04/10/1981	Phó CT MTTQ phường Đông Tân cũ	01/07/2025	43	8	62				0	8	8	1,00			0,00	0	8	8	1,00	0,9	2.106.000	13.478.400	3.159.000	6.318.000	22.955.400
16	Nguyễn Quang Nhâm	Nam	30/4/1982	Văn hoá, xã hội thông tin truyền thông phường Đông Thịnh cũ	01/07/2025	43	2	62				0	5	5	0,50			0,00	0	5	5	0,50	0,9	2.106.000	8.424.000	1.579.500	6.318.000	16.521.500
II		Cố thời gian công tác đã 5 năm, còn dưới 5 năm đến tuổi nghỉ hưu (điểm b khoản 1 Điều 9)																										
1	Lê Thị Thương	Nữ	03/02/1970	Phó Chủ tịch Hội LHPN xã Đông Minh cũ	01/07/2025	55	4	57	4	2	0	24	19	1	229	19,50		0	19	1	229	19,50	0,9	2.106.000	40.435.200	61.600.500	6.318.000	108.553.700
2	Lê Văn Thư	Nam	22/8/1965	Phó chủ tịch Hội Nông dân xã Đông Hoàng cũ	01/07/2025	59	10	61	9	1	11	23	8	9	105	9,00		0	8	9	105	9,00	0,9	2.106.000	38.750.400	28.431.000	6.318.000	73.499.400
3	Lê Văn Minh	Nam	20/10/1966	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Đông Khê cũ	01/07/2025	58	8	62	3	4	39	14	8	176	15,00	4	4	4,5	19	0	176	19,00	0,9	2.106.000	65.707.200	60.021.000	6.318.000	132.046.200
III		Cố thời gian công tác 5 năm trở lên, tuổi đời còn từ đủ 05 năm																										
1	Nguyễn Đình Mạnh	Nam	23/5/1983	Phó chỉ huy trưởng quản sự phường Rừng Thông cũ	01/07/2025	40	1	62				21	11	263	7	86	7,50		7	2	86	7,50	1,3	3.042.000	146.016.000	34.222.500	9.126.000	189.564.500
2	Lê Thị Hương	Nữ	19/5/1987	Phó chủ tịch hội nông dân xã Đông Minh cũ	01/07/2025	38	1	60				21	11	263	9	115	10,00		9	7	115	10,00	0,9	2.106.000	101.088.000	31.590.000	6.318.000	138.996.000
3	Trịnh Thị Oanh	Nữ	09/9/1985	Phó chủ nhiệm UBKT Đảng Phường Rừng Thông cũ	01/07/2025	39	9	60				20	3	243	14	171	14,50		14	3	171	14,50	1,0	2.340.000	112.320.000	50.895.000	7.020.000	170.235.000
4	Nguyễn Thị Như	Nữ	04/7/1982	Kiểm đồng viên xã Đông Hòa cũ	01/07/2025	42	11	60				17	1	205	11	138	11,50		11	6	138	11,50	1,0	2.340.000	112.320.000	40.365.000	7.020.000	159.705.000
5	Nguyễn Thị Nga	Nữ	25/12/1974	Phó Chủ tịch Hội LHPN xã Đông Hòa cũ	01/07/2025	50	6	59	8	9	2	110	14	0	168	14,00			14	0	168	14,00	0,9	2.106.000	101.088.000	44.226.000	6.318.000	151.652.000
6	Lê Phú Thuận	Nam	08/12/1977	Phó Chỉ huy trưởng quản sự xã Đông Hòa cũ	01/07/2025	47	6	62				14	6	174	16	202	17,00		16	10	202	17,00	1,2	2.808.000	134.784.000	71.604.000	8.424.000	214.812.000
7	Nguyễn Văn Hưng	Nam	16/11/1984	Phó chủ tịch UB MTTQ xã Đông Hòa cũ	01/07/2025	40	7	62				21	5	257	11	139	12,00		11	7	139	12,00	0,9	2.106.000	101.088.000	37.908.000	6.318.000	145.314.000
8	Nguyễn Thị Dung	Nữ	17/12/1993	Văn thư lưu trữ thủ quỹ phường Đông Tân cũ	01/07/2025	31	6	60				28	6	342	8	105	9,00		8	9	105	9,00	0,9	2.106.000	101.088.000	28.431.000	6.318.000	135.857.000
9	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	06/5/1980	Phó Chủ tịch Hội LHPN phường Đông Tân cũ	01/07/2025	45	1	60				14	11	179	15	181	15,50		15	1	181	15,50	0,9	2.106.000	101.088.000	48.964.500	6.318.000	156.370.500
10	Lê Thị Hồng Nhung	Nữ	20/11/1991	Phó chủ tịch MTTQ phường Đông Thịnh cũ	01/07/2025	33	7	60				26	5	317	10	127	11,00		10	7	127	11,00	0,9	2.106.000	101.088.000	34.749.000	6.318.000	142.155.000
11	Lê Thị Lý	Nữ	26/9/1979	Văn hoá xã hội, thông tin và truyền thông xã Đông Hoàng cũ	01/07/2025	45	9	60				14	3	171	12	154	13,00		12	10	154	13,00	0,9	2.106.000	101.088.000	41.067.000	6.318.000	148.473.000
12	Nguyễn Quy Hoa	Nam	07/7/1974	Văn thư lưu trữ thủ quỹ xã Đông Hoàng cũ	01/07/2025	50	11	59	4	8	5	101	13	4	160	13,50			13	4	160	13,50	0,9	2.106.000	101.088.000	42.646.500	6.318.000	150.052.500
13	Trịnh Duy Thăng	Nam	05/3/1981	Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Đông Minh cũ	01/07/2025	44	3	62				17	9	213	14	177	15,00		14	9	177	15,00	0,9	2.106.000	101.088.000	47.385.000	6.318.000	154.791.000
14	Hà Thị Duyên	Nữ	5/1/1982	Nhân viên Thủ y xã Đông Khê cũ	01/07/2025	43	5	60				16	7	199	15	184	15,50		15	4	184	15,50	1,0	2.340.000	112.320.000	54.405.000	7.020.000	173.745.000



